

Số: 88/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B đồng mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Hoàng H - sinh năm 1981; CCCD 001081004657, cấp ngày 21/4/2021, nơi cấp: Bộ C1.

- Bà Đoàn Khánh L - sinh năm 1981; CCCD 038181000209, cấp ngày 21/4/2021, nơi cấp: Bộ C1

Cùng đăng ký nơi thường trú và nơi ở hiện tại: P401 nhà C, phường B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng H và bà Đoàn Khánh L kết hôn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2010 tại UBND phường Q, quận H, Hà Nội (nay là phường B, Hà Nội).

Sau khi kết hôn ông bà sống hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được ông bà cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H, bà Lê C một con chung là Trần Đại L1, sinh ngày 28/8/2012. Ông, bà thoả thuận giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/1 tháng.

[3] Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Ông H, bà Lê T thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các khoản nợ chung: Ông H, bà L không có các khoản nợ chung.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông H tự nguyện bầu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của ông bà được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng H và bà Đoàn Khánh Lê thuận T1 ly hôn.

- Về con chung: Ông H, bà Lê C một con chung là Trần Đại L1, sinh ngày 28/8/2012. Ông, bà thoả thuận giao con Trần Đại L1 cho bà L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2025 cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Ông H, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Ông H tự nguyện bầu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông H đã nộp theo biên lai số 0000781 ngày

15/07/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ông H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND phường Bạch Mai, TP Hà Nội,
- THA dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm